

# NHỮNG RỦI RO TIỀM ẨN TRONG HOẠT ĐỘNG CHO VAY NGANG HÀNG: BÀI HỌC VỀ KINH NGHIỆM QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC TỪ TRUNG QUỐC VÀ THỤY SĨ

● NGUYỄN NAM TRUNG

## TÓM TẮT:

Bài viết này sẽ: (i) đưa ra khái niệm thống nhất dưới góc nhìn pháp lý về vay ngang hàng (Peer-to-peer Lending, viết tắt là P2P Lending); (ii) hệ thống hóa các rủi ro tiềm ẩn trong hoạt động P2P Lending; (iii) làm rõ những hệ lụy, tác động tiêu cực của các rủi ro tiềm ẩn trong hoạt động P2P Lending qua các vụ việc xảy ra tại Trung Quốc và Thụy Sĩ; (iv) kiến nghị giải pháp xây dựng pháp luật nhằm kiểm soát, phòng ngừa rủi ro tiềm ẩn trong hoạt động P2P Lending tại Việt Nam.

**Từ khóa:** vay ngang hàng, rủi ro, kiểm soát, quản lý nhà nước, cho vay.

## 1. Đặt vấn đề

Với xu thế hội nhập quốc tế sâu rộng, sự phát triển mang tính bùng nổ của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 và những chuyển biến tích cực, toàn diện trên nhiều lĩnh vực kinh tế - xã hội, nhu cầu vay vốn tiêu dùng đối cá nhân và vay vốn sản xuất - kinh doanh đối với doanh nghiệp vừa và nhỏ ngày một tăng cao<sup>1</sup>. Tuy nhiên, thực tế lại cho thấy rằng, chỉ có một tỷ lệ rất nhỏ cá nhân, doanh nghiệp vừa và nhỏ (SMEs) đủ điều kiện tiếp cận được với nguồn vốn vay thông qua các kênh tín dụng chính thức, như: ngân hàng, các công ty tài chính<sup>2</sup>; dẫn đến nhu cầu vay vốn thông qua các kênh tín dụng phi chính thức tăng cao.

Trong các kênh tín dụng phi chính thức, P2P Lending được đánh giá là một trong những kênh dẫn vốn hiệu quả nhất<sup>3</sup>, khi “khởi thông được

nguồn vốn nhàn rỗi đến từ các nhà đầu tư nhỏ lẻ”, “gia tăng khả năng tiếp cận vốn vay của một số đối tượng không thể hoặc gặp khó khăn tiếp cận được nguồn vốn ngân hàng”, “thủ tục, quy trình cho vay, giải ngân tối giản, nên thời gian cung cấp dịch vụ nhanh chóng và hiệu quả hơn”<sup>4</sup> qua đó góp phần thúc đẩy tài chính toàn diện. Và như một lẽ tất yếu, mô hình P2P Lending đang chứng kiến tốc độ phát triển rất nhanh và mang tính bùng nổ ở một số quốc gia. Báo cáo nghiên cứu gần đây của Report Ocean cho thấy: “thị trường P2P Lending toàn cầu có giá trị là 67,93 tỷ USD vào năm 2019 và có cơ hội tăng trưởng lên đến 558,91 tỷ USD vào năm 2027; tốc độ tăng trưởng lũy kế có thể đạt đến 29,7% trong giai đoạn 2020 - 2027”<sup>5</sup>.

Tuy nhiên, hoạt động P2P Lending tiềm ẩn rất nhiều rủi ro có khả năng gây phương hại đến an

ninh kinh tế, trật tự an toàn xã hội, xâm hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của các bên tham gia hoạt động. Những rủi ro trên đã thể hiện rất rõ trong thời gian đầu, khi mô hình P2P Lending được xây dựng, vận hành và phát triển tại một số quốc gia có tiềm năng phát triển mạnh mẽ các loại hình công nghệ tài chính (Fintech); nhưng lại bỏ ngoài khung pháp lý điều chỉnh hoạt động này như Trung Quốc và Thụy Sĩ; qua đó dẫn đến rất nhiều hệ lụy gây ảnh hưởng đến sự an toàn và phát triển bền vững của thị trường tài chính, xâm hại nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của các bên tham gia vào hoạt động trên.

## **2. Khái niệm về P2P Lending**

Hiện nay, chưa có công trình khoa học pháp lý chuyên sâu nào nghiên cứu pháp luật về hoạt động P2P Lending tại Việt Nam. Các vấn đề lý luận về hoạt động này chủ yếu được tiếp cận dưới góc độ kinh tế và thường được nghiên cứu rải rác ở nhiều công trình khác nhau; được đúc kết từ thực tiễn khác nhau của nhiều nước, tùy thuộc vào điều kiện kinh tế - xã hội, đặc thù về thị trường tài chính. Nhìn chung, P2P được hiểu là việc kết hợp giữa người vay và nhà đầu tư thông qua một nền tảng trực tuyến và nhà điều hành P2P, với tư cách là đại lý cho các nhà đầu tư và thu hồi nợ của người vay<sup>6</sup>.

Làm rõ hơn khái niệm trên, tại Dự thảo Quy định về Cơ chế thử nghiệm có kiểm soát hoạt động công nghệ tài chính trong lĩnh vực ngân hàng, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã đưa ra định nghĩa về P2P Lending như sau: “Cho vay ngang hàng (Peer to peer Lending hay P2P Lending) là hoạt động cho vay trên nền tảng công nghệ được thiết kế và thực hiện dựa trên ứng dụng công nghệ tài chính do công ty cho vay ngang hàng thực hiện với vai trò trung gian kết nối người đi vay với người cho vay”<sup>7</sup>.

## **3. Những rủi ro tiềm ẩn trong hoạt động P2P Lending**

Hiện nay, các công trình nghiên cứu đã khái quát được 5 nhóm rủi ro tiềm ẩn có khả năng gây phương hại đến sự an toàn và phát triển bền vững của thị trường tài chính, xâm hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của các bên tham gia vào hoạt động P2P Lending; gồm:

(i) *Rủi ro mất vốn hoặc chậm trả*: Khoản vay dưới hình thức P2P Lending thường là những

khoản vay không có tài sản bảo đảm; và nhà đầu tư không được bảo hiểm tiền gửi như ngân hàng truyền thống; bởi vì công ty vay P2P không phải là trung gian thanh toán. Bên cạnh đó, thường đối tượng khách hàng tiếp cận đến P2P Lending, là những khách hàng đã bị ngân hàng từ chối cấp tín dụng; hoặc không đáp ứng được các điều kiện, yêu cầu khắt khe về năng lực thanh toán; nên rủi ro nợ xấu và thanh toán không đúng hạn ở mức rất cao. Hơn nữa, công ty P2P Lending, thường đóng vai trò trung gian môi giới, nên không có trách nhiệm hoàn trả tiền vay cho nhà đầu tư.<sup>8</sup>

(ii) *Xâm hại đến bí mật đời tư cá nhân*: Khi đăng ký khoản vay, người đi vay thường phải đăng nhập các thông tin liên quan đến đời sống cá nhân, các mối quan hệ gia đình, bạn bè đồng nghiệp; dẫn đến đối diện với rủi ro về rò rỉ thông tin do lỗ hổng bảo mật; hoặc các hành vi mua bán thông tin trái phép; hoặc khi người đi vay không có khả năng thanh toán nợ, những người thân của họ sẽ phải đối diện những hình thức đòi nợ, làm phiền trái pháp luật.<sup>9</sup>

(iii) *Thông tin bất đối xứng*: Mô hình P2P Lending, hiện nay đang hoạt động theo 2 mô hình cơ bản; một là: mô hình cho vay ngang hàng chủ động: Hình thức này cho phép các nhà đầu tư trực tiếp lựa chọn khoản cho vay để tài trợ từ một nhóm đối tượng đi vay được liệt kê; và hai là mô hình cho vay ngang hàng chủ động: Nhà đầu tư không chọn được nhu cầu vay cụ thể mà chỉ trực tiếp chọn loại rủi ro, thời hạn và kỳ hạn cho vay mà họ sẵn sàng tài trợ, từ đó các nền tảng vay ngang hàng sẽ khớp các yêu cầu đó với đề nghị vay vốn của nhà đầu tư.<sup>10</sup>

Như vậy, dù là hình thức nào, người đi vay và người cho vay, thông qua nền tảng P2P Lending sẽ không nắm được thông tin trực tiếp về nhau; để có thể đưa ra phương án đánh giá, xử lý rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản phù hợp và hiệu quả nhất. Toàn bộ thông tin liên quan đến các khoản vay đều được thu thập và cung cấp bởi công ty P2P Lending; thông qua hệ thống xếp hạng tín dụng. Tuy nhiên, mặc dù hệ thống luôn được cập nhật và kết nối với hệ thống trung tâm thông tin tín dụng quốc gia, nhưng vẫn không dự đoán chính xác được cách thức các khoản vay sẽ hoạt động vì

nền tảng P2P Lending có số lượng dữ liệu lịch sử cho vay hạn chế.<sup>11</sup>

(iv) Các công ty P2P Lending thực hiện những hoạt động ngoài phạm vi trung gian kết nối thông tin: Trực tiếp huy động và cấp tín dụng cho người đi vay, như một ngân hàng (shadow banking); hay hoạt động theo mô hình xác sống (ponzi) với nhiều dấu hiệu lừa đảo, chiếm đoạt tiền của người cho vay và cả người đi vay; thực hiện cả chức năng trung gian thanh toán. Theo một báo cáo cho thấy, ở Trung Quốc có đến 95% nền tảng P2P Lending là lừa đảo.

(v) *Rủi ro vận hành*: Vì hoạt động dựa trên nền tảng công nghệ, nên tiềm ẩn các rủi ro trong quá trình vận hành nền tảng, như phần mềm bị lỗi, hoặc ngưng hoạt động, hoặc đơn giản là bên cung cấp dịch vụ rút khỏi thị trường;

(vi) *Rủi ro về đạo đức*, như: Bên vận hành nền tảng P2P lending hoạt động như tổ chức huy động vốn rồi đem cho vay, thông đồng lập hồ sơ giả; thổi phồng thông tin; sử dụng tiền nhà đầu tư cho các mục đích khác, không đúng với mục đích ban đầu; khớp nối kỳ hạn của khoản vay không đúng nguyên tắc; ngầm bắt tay với các kênh tín dụng chính thức cho vay ngang hàng để ăn chênh lệch.

**4. Bài học kinh nghiệm của các quốc gia thời gian đầu không có cơ chế phù hợp để kiểm soát, phòng ngừa các rủi ro tiềm ẩn trong hoạt động P2P Lending**

#### 4.1. Trung Quốc

P2P Lending ở Trung Quốc xuất hiện từ năm 2007 và đến năm 2012 đã có bước phát triển vượt bậc, với hơn 3.500 nền tảng được lập với tổng lượng vốn giao dịch trên 1.000 tỉ nhân dân tệ; đồng thời lãi suất cho vay lại liên tục giảm mạnh từ khoảng 25%/năm vào năm 2014 chỉ còn 12,5%/năm vào năm 2017<sup>12</sup>. Tuy nhiên, Chính phủ Trung Quốc, do chính sách khuyến khích các đột phá sáng tạo để phục vụ SMEs và những người lao động có thu nhập thấp, nên đã không ban hành khung pháp lý để quản lý hoạt động này; đồng thời xác định P2P Lending, đơn thuần, chỉ là một “hệ thống trao đổi thông tin khoản vay”. Chính sách trên đã tạo điều kiện cho các công ty P2P Lending tại Trung Quốc, nơi nền kinh tế ngầm phát triển rất phổ biến, đã có nhiều hoạt động biến tướng, như: thiếu tiền, gian lận, lừa đảo, bỏ trốn<sup>13</sup>; thu hút nhà đầu tư bằng cách

hứa hẹn lãi suất cao dưới “vỏ bọc sáng kiến”; hoặc là bịa ra các dự án đầu tư để chiếm dụng tiền nhà đầu tư; huy động vốn của nhà đầu tư rồi cho vay lại với mức lãi suất rất cao hơn 40%<sup>14</sup>; hoặc lừa đảo sau khi huy động vốn<sup>15</sup>. Thực trạng trên đã dẫn đến sự sụp đổ, phá sản của hàng trăm công ty P2P Lending, toàn bộ dữ liệu người vay biến mất, nên người cho vay không biết lấy cơ sở dữ liệu ở đâu để đòi lại khoản tiền.

#### 4.2. Thụy Sĩ

Giống với Trung Quốc, P2P Lending xuất hiện từ rất sớm vào năm 2009 với nền tảng Trust Buddy, có trụ sở tại Stockholm, Thụy Điển. Tại thời điểm đó, cũng với chính sách thúc đẩy đổi mới sáng tạo, hướng đến phổ cập tài chính toàn diện, nên Chính phủ Thụy Sĩ đã để các công ty P2P Lending tự do lựa chọn mô hình hoạt động, phạm vi hoạt động, cũng như các sản phẩm tài chính. Do đó, Trust Buddy đã vận hành nền tảng P2P Lending theo mô hình cam kết về lợi nhuận, trong đó cam kết với nhà đầu tư về mức lãi suất 12%, cho phép nhà đầu tư thông báo trước 2 ngày nếu muốn rút 90% số dư đầu tư hiện có.

Trust Buddy đã sử dụng nguồn vốn cho vay của nhà đầu tư mới để trang trải các khoản nợ xấu và không chuyển tiền cho người cho vay như cam kết với nhà đầu tư; gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến an toàn tài chính, trật tự xã hội, quyền và lợi ích hợp pháp của các nhà đầu tư. Vì lẽ đó, cơ quan Dịch vụ Tài chính Thụy Điển yêu cầu Trust Buddy ngừng hoạt động. Giao dịch cổ phiếu Trust Buddy cũng bị đình chỉ và công ty đã nộp đơn xin phá sản trong năm 2016.

**5. Những vấn đề pháp luật Việt Nam cần quy định để kiểm soát quản lý phòng ngừa hiệu quả các rủi ro tiềm ẩn trong hoạt động P2P Lending**

Để hạn chế các rủi ro tiềm ẩn đồng thời phát huy những lợi ích mà mô hình P2P Lending mang lại cho thị trường tài chính, Chính phủ Việt Nam cần xác định P2P Lending là hoạt động kinh doanh phải chịu sự quản lý, giám sát của Nhà nước, với mục tiêu: “hỗ trợ thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực ngân hàng trong khi vẫn phải duy trì sự ổn định, an toàn của thị trường tài chính và hỗ trợ tăng trưởng kinh tế”.

Để đạt được mục tiêu trên, Chính phủ Việt Nam cần ban hành văn bản quy định P2P Lending

là ngành nghề kinh doanh có điều kiện; và phải được cơ quan có thẩm quyền cấp phép hoạt động; đồng thời đặt ra các quy định chặt chẽ và nghiêm ngặt đối với việc triển khai, vận hành mô hình P2P Lending trên thực tế; gồm: (i) quy định về đăng ký hoạt động; (ii) quy định về quản lý rủi ro; (iii) quy định về hoạt động giám sát. Cụ thể như sau:

*Thứ nhất,* Các công ty vận hành nền tảng P2P Lending phải thực hiện thủ tục đăng ký kinh doanh với cơ quan nhà nước có thẩm quyền; và phải đáp ứng các điều kiện nhất định (như: vốn pháp định; có kế hoạch giải quyết các khoản vay khi công ty rơi vào tình trạng phá sản; trình độ chuyên môn nghiệp vụ về tài chính của nhân sự giữ vị trí lãnh đạo của công ty) để được cấp phép thực hiện hoạt động P2P Lending.

*Thứ hai,* Thiết lập các chuẩn mực về các hệ thống và các biện pháp kiểm soát để quản lý rủi ro: đưa các yêu cầu về quản trị nhân sự; như: kỹ năng, kiến thức, kinh nghiệm của nhân viên, trách nhiệm của bên cung ứng nền tảng công nghệ, lưu giữ, bảo mật thông tin.

*Thứ ba,* Xác định rõ phạm vi kinh doanh của nền tảng P2P Lending: xác định rõ vai trò của nền tảng P2P Lending; như: (i) là 1 tổ chức trung gian thông tin, có chức năng cung cấp dịch vụ liên quan đến thông tin, như tìm kiếm thông tin, phát hành thông tin, xếp hạng tín dụng, trao đổi thông tin và kết hợp tín dụng; (ii) là 1 ngân hàng có chức năng trung gian tín dụng; (iii) là 1 sàn giao dịch các khoản vay....

*Thứ tư,* Quy định giới hạn đầu tư/cho vay của nhà đầu tư cũng như mức vay tối đa của người đi vay, như: Hạn mức tại một nền tảng đối với cá nhân tối đa 200.000 NDT, pháp nhân tối đa 1.000.000 NDT.

*Thứ năm,* Quy định về việc công bố, lưu trữ thông tin: Những thông tin cơ bản về các dự án cần tài trợ, rủi ro tiềm ẩn phải được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của các tổ chức vận hành nền tảng P2P Lending.

*Thứ sáu,* Xác lập cơ chế nhận diện khách hàng và nghĩa vụ báo cáo các giao dịch đáng ngờ nhằm ngăn chặn rửa tiền và tài trợ khủng bố.

*Thứ bảy,* Thiết lập các tiêu chuẩn bắt buộc về

xử lý nợ và xử lý yêu cầu của khách hàng về cơ cấu nợ quá hạn.

*Thứ tám,* Ràng buộc trách nhiệm của người vay và người cho vay; như:

(i) Đối với người vay: phải cung cấp thông tin chính xác, đầy đủ, sử dụng vốn vay đúng mục đích, đảm bảo khả năng hoàn trả, không được đồng thời vay tại nhiều nơi cho một khoản vay;

(ii) Đối với người cho vay: cần biết về rủi ro phát sinh, có năng lực nhận biết rủi ro, có kinh nghiệm đầu tư sản phẩm tài chính, thành thạo sử dụng internet.

*Thứ chín,* Quy định về các hành vi bị nghiêm cấm thực hiện trên nền tảng P2P Lending; như: trực tiếp hoặc gián tiếp thu hoặc hợp nhất quỹ của người cho vay; cam kết thu đủ gốc và lãi cho người cho vay; chia nhỏ thời hạn các khoản vay; tự ý bán các sản phẩm tài chính để tập hợp vốn; phòng đại lợi nhuận,...

Tóm lại, P2P Lending được coi là 1 kênh dẫn vốn hiệu quả của thị trường tài chính; thúc đẩy tài chính toàn diện; đồng thời phát huy đổi mới sáng tạo, đáp ứng yêu cầu của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0. Tuy nhiên, P2P Lending vẫn còn tiềm ẩn nhiều rủi ro; như: (i) rủi ro mất vốn hoặc chậm trả; (ii) rủi ro thanh khoản; (iii) nguy cơ xâm hại đến bí mật đời tư cá nhân; (iv) rủi ro về thông tin bất đối xứng; (v) nguy cơ các công ty vận hành nền tảng P2P Lending trực tiếp huy động và cấp tín dụng cho người đi vay, như một ngân hàng (shadow banking); hay hoạt động theo mô hình xác sống (ponzi); (vi) rủi ro về lỗi kỹ thuật trong quá trình vận hành nền tảng, dẫn đến mất dữ liệu, gây gián đoạn kinh doanh; (vii) rủi ro về đạo đức, đòi hỏi Chính phủ các quốc gia phải có cơ chế kiểm soát, phòng ngừa phù hợp; tránh xảy ra những hệ lụy khôn lường ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội, sự phát triển bền vững của thị trường tài chính, như ở Trung Quốc và ở Thụy Sĩ. Chính phủ Việt Nam cũng cần xác định P2P Lending là ngành nghề kinh doanh có điều kiện; và phải được cơ quan có thẩm quyền cấp phép hoạt động; đồng thời đặt ra các quy định chặt chẽ và nghiêm ngặt đối với việc triển khai, vận hành mô hình P2P Lending trên thực tế; gồm: (i) quy định về đăng ký hoạt động; (ii) quy định về quản lý rủi ro; (iii) quy định về hoạt động giám sát ■

**TÀI LIỆU TRÍCH DẪN:**

- <sup>1</sup>Phạm Thái Hà (2018). Kết quả hoạt động cho vay tiêu dùng trong phát triển kinh tế xã hội ở Việt Nam. Tạp chí Tài chính vi mô, số 05 (178).
- <sup>2</sup>Trần Xuân Anh, Dương Ngân Hà, Nguyễn Thị Thúy Quỳnh, Vũ Thúy Nga (2021). Tiếp cận vốn của doanh nghiệp nhỏ và vừa trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0 tại Việt Nam. Tạp chí Khoa học và Đào tạo Ngân hàng, số 234.
- <sup>3</sup>Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (2019). Công văn số 5228/NHNN-CSTT ngày 8 tháng 7 năm 2019.
- <sup>4</sup>Haifang, Y., Yue, P., Jianguo, X., Dong, L., & Jianwei, Z. (2015). Study on P2P Lending Regulation. Renmin Chinese Law Review: Selected Papers of the Jurist, 3, 92-119.
- <sup>5</sup>Report Ocean (2022). Peer to Peer (P2P) Lending Market 2022 Industry Analysis, Trends, Size, Top Key Players, Growth, and Forecast to 2030. Retrieved from: <https://www.marketwatch.com/press-release/peer-to-peer-lending-market-2022-key-players-analysis-technology-insights-size-share-demands-trend-end-users-and-forecasts-to-2030-reports-ocean-progressing-at-a-cagr-of-297-during-the-forecast-period-2022-01-03?tesla=y>
- <sup>6</sup>Murphy. J. (2016). P2P Lending: Assessing sources of competitive advantage. Melbourne Money and Finance Conferene, June 2016.
- <sup>7</sup>Chính phủ (2021). Dự thảo Nghị định Quy định về Cơ chế thử nghiệm có kiểm soát hoạt động công nghệ tài chính trong lĩnh vực ngân hàng.
- <sup>8</sup>Derayah financial (2017). A concept Study on Peer - to - Peer Lending. Retrieved from: [https://web.derayah.com/wp-content/uploads/2017/12/concept\\_study\\_p2p\\_lending\\_17.pdf](https://web.derayah.com/wp-content/uploads/2017/12/concept_study_p2p_lending_17.pdf).
- <sup>9</sup>Eric C.Chaffee and Geoffrey C.Rapp (2012). Regulating online Peer - to - Peer Lending in the Aftermath of Dodd-Frank; In search of an Evolving Regulatory Regime for an Evolving Industry, Washington and Lee Law Review, 69(2).
- <sup>10</sup>Murphy. J. (2016). P2P Lending: Assessing sources of competitive advantage, Melbourne Money and Finance Conferene, June 2016.
- <sup>11</sup>Derayah financial (2017). A concept Study on Peer - to - Peer Lending. Retrieved from: [https://web.derayah.com/wp-content/uploads/2017/12/concept\\_study\\_p2p\\_lending\\_17.pdf](https://web.derayah.com/wp-content/uploads/2017/12/concept_study_p2p_lending_17.pdf).
- <sup>12</sup>Nguyễn Văn Hiệu (2018). Cho vay ngang hàng - Kinh nghiệm thế giới và hàm ý cho Việt Nam. Tạp chí Công nghệ Ngân hàng số 22, tháng 11/2018.
- <sup>13</sup>Anh Tú (2020). Cuộc khủng hoảng cho vay trực tuyến tại Trung quốc. Truy cập tại: <https://vnexpress.net/kinh-doanh/cuoc-khung-hoang-cho-vay-truc-tuyen-tai-trungquoc-3812569>.
- <sup>14</sup>Linh Lan (2019). Tránh vết xe đổ P2P của Trung Quốc. Truy cập tại: <https://vietnambiz.vn/tranh-vet-xe-do-p2p-cia-trung-quoc-111530.htm>.
- <sup>15</sup>Hà Thu (2018). Những người mất tất cả vì cho vay ngang hàng Trung Quốc. Truy cập tại: <https://vnexpress.net/nhung-nguoi-mat-tat-ca-vi-cho-vay-ngang-hang-o-trung-quoc-3818522.html>

**TÀI LIỆU THAM KHẢO:**

- Quốc hội (2015). *Bộ luật Dân sự năm 2015 số 91/2015/QH13 thông qua ngày 24 tháng 11 năm 2015.*
- Quốc hội (2005). *Luật Thương mại 2005 số 36/2005/QH11 thông qua ngày 14 tháng 6 năm 2005.*
- Chính phủ (2020). *Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 25 tháng 5 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường phòng ngừa, xử lý hoạt động lừa đảo chiếm đoạt tài sản.*
- Ngân hàng nhà nước (2019). *Công văn số 5228/NHNN-CSTT ngày 8 tháng 7 năm 2019 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.*
- Chính phủ (2021). *Dự thảo Nghị định Quy định về Cơ chế thử nghiệm có kiểm soát hoạt động công nghệ tài chính trong lĩnh vực ngân hàng.*

6. Bùi Thuý Hằng (2019). Cho vay ngang hàng: Kinh nghiệm Trung quốc, Indonesia và khuyến nghị đối với Việt Nam. *Tạp chí Tài chính và Ngân hàng quốc tế*, số 11, tháng 7/2019.
7. Cao Hải Vân (2019). Nhận diện những nhân tố ảnh hưởng đến khả năng tiếp cận vốn trong hoạt động cho vay ngang hàng. *Tạp chí Ngân hàng*, số 18, trang 50-56.
8. Cát Thị Nhung (2018). *Phát triển dịch vụ cho vay ngang hàng ứng dụng công nghệ tài chính (P2P Lending) - Kinh nghiệm quốc tế và bài học cho Việt Nam*. Luận văn tốt nghiệp đại học.
9. Đặng Văn Dân (2019). Cách thức vận hành, điều tiết thị trường cho vay ngang hàng trên thế giới và đề xuất cho Việt Nam. *Tạp chí Tài chính và Ngân hàng quốc tế*, số 4, tháng 2/2019.
10. Đào Vũ (2019). Tín dụng của nền kinh tế tăng 12,1% trong năm 2019. Truy cập tại: <http://vneconomy.vn/tin-dung-cua-nen-kinh-te-tang-121-trong-nam-2019-20191227153056351.htm>.
11. Hoàng Thị Duyên và Đỗ Thị Tuyết Mai (2019). Cho vay ngang hàng trên thế giới và thực tiễn tại Việt Nam. *Tạp chí Tài chính và Ngân hàng quốc tế*, số 4, tháng 2/2019.
12. Huỳnh Thu Hiền (2019). Cho vay ngang hàng tại Trung Quốc và kinh nghiệm cho Việt Nam. *Tạp chí Tài chính*, tháng 6 năm 2019.
13. Minh Khuê (2018). Cần khuôn khổ pháp lý phù hợp. Truy cập tại: <https://thoibaonganhang.vn/cho-vay-ngang-hang-can-khuon-kho-phap-ly-phu-hop-85912.html>.
14. Nguyễn Hải Yến (2019). Pháp luật về cho vay ngang hàng: Thực tiễn của Trung Quốc và Bài học kinh nghiệm cho Việt Nam. *Tạp chí Luật học*, Số đặc biệt "Pháp luật kinh tế trong bối cảnh hội nhập quốc tế hiện nay".
15. Nguyễn Ngọc Chánh (2019). Cho vay ngang hàng tại Việt Nam và một số vấn đề đặt ra. *Tạp chí Tài chính*, Số 712, 65-68.
16. Nguyễn Thị Thu Trang, Lương Xuân Minh và Võ Thị Ngọc Hà (2019). Cho vay ngang hàng ở Việt Nam và bài học kinh nghiệm quản lý từ một số quốc gia. *Tạp chí Phát triển Khoa học và Công nghệ: Chuyên san Kinh tế - Luật và Quản lý*, 3(3), 211-218.
17. Nguyễn Văn Hiệu (2018). Cho vay ngang hàng - Kinh nghiệm thế giới và hàm ý cho Việt Nam. *Tạp chí Công nghệ Ngân hàng* số 22, tháng 11/2018.
18. Phạm Thái Hà (2018). Kết quả hoạt động cho vay tiêu dùng trong phát triển kinh tế xã hội ở Việt Nam. *Tạp chí Tài chính vi mô*, số 05 (178).
19. Tăng Mỹ Sang, Nguyễn Quốc Anh (2021). *Luật pháp hóa hoạt động cho vay ngang hàng: Bước đi tất yếu tại Việt Nam*. Hội thảo khoa học Quốc gia - CFACT2021.
20. Thu Thủy và Hạnh Dung (2019). Phát triển bền vững thị trường tài chính tiêu dùng. Truy cập tại: <https://www.nhandan.com.vn/baohoinay/baohoinay-xahoi/item/39371602-phat-trien-ben-vung-thi-truong-tai-chinh-tieu-dung.html>.
21. Tô Huy Vũ, Đoàn Mạnh Tú (2018). Cho vay ngang hàng: Kinh nghiệm quốc tế về quy định pháp lý. *Tạp chí Tài chính và Ngân hàng quốc tế*, số 11, tháng 6/2018.
22. Vụ Chính sách Tiền tệ (2020). Tài liệu tập huấn "Hoạt động cho vay ngang hàng - P2P Lending".
23. Vụ Chính sách Tiền tệ (2020). Tài liệu tập huấn "Hoạt động cho vay ngang hàng - P2P Lending".
24. ADB and OJK Publication (2018). Fintech Report, Chapter XI: OJK's role in Fintech Development in Indonesia.
25. Caroline Stern, Mikko Makinen and Zong xin Quian (2017). Fintechs in Chian - with a special focus on peer to peer lending. BOFIT Policy Brief, 8.
26. Deloitte (2017). A temporary phenomenon? Marketplace lending. An analysis of the UK market. Retrieved from : <https://www2.deloitte.com/content/dam/Deloitte/uk/Documents/financial-services/deloitte-uk-fs-marketplace-lending.pdf>.
27. Derayah Financial (2017). A concept study on Peer to Peer Lending. Retrieved from: [https://web.derayah.com/wp-content/uploads/2017/12/concept\\_study\\_p2p\\_lending\\_17.pdf](https://web.derayah.com/wp-content/uploads/2017/12/concept_study_p2p_lending_17.pdf).

28. Eric C.Chaffee and Geoffrey C.Rapp (2012). Regulating online Peer - to - Peer Lending in the Aftermath of Dodd-Frank; In search of an Evolving Regulatory Regime for an Evolving Industry, *Washington and Lee Law Review*, 69(2).
29. Kevin Davis and Jacob Murphy (2016). Peer to Peer Lending: Structures, Risks and Regulation, *JASSA: The Finsia Journal of Applied Finance*, 3, 37-44.
30. Kevin Davis and Jacob Murphy. (2016). Peer-To-Peer Lending: Structures, risks and regulation. *Finsia Journal of Applied Finance*, 3.
31. Leixiao. (2016). Improving China's P2P Lending regulation system: an examination of regulatory experience. *US-China Law Review*, 13:460.
32. Murphy. J. (2016). *P2P Lending: Assessing sources of competitive advantage*. Melbourne Money and Finance Conferene, June 2016.
33. Nicholas Harding (2018). What are the risks involved with P2P lending?. Retrieved from: <https://www.lendingworks.co.uk/blog/peer-to-peer/what-are-risks-involved-p2p-lending>.

**Ngày nhận bài: 6/4/2022**

**Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 5/5/2022**

**Ngày chấp nhận đăng bài: 15/5/2022**

*Thông tin tác giả:*

**ThS. NGUYỄN NAM TRUNG**

**Giảng viên Khoa Luật**

**Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh (UEF)**

## **POTENTIAL RISKS IN P2P LENDING ACTIVITIES: LESSONS LEARNT ABOUT THE STATE MANAGEMENT IN CHINA AND SWITZERLAND**

● Master. **NGUYEN NAM TRUNG**

Faculty of Law, University of Economics and Finance, Ho Chi Minh City

### **ABSTRACT:**

This paper is to (i) introduce a unified concept from a legal perspective on peer-to-peer lending (P2P Lending); (ii) systematize potential risks in P2P Lending activities; (iii) clarify the consequences and negative impacts of potential risks in P2P Lending activities through cases occurring in China and Switzerland; (iv) and propose solutions to develop legislation to control and prevent potential risks in P2P Lending activities in Vietnam.

**Keywords:** peer-to-peer lending, risk, control, state management, lending.